

Bản án số: 13/2021/DS-ST  
Ngày 07-4-2021  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung.
2. Bà Phạm Tú Nhi.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST-DS ngày 17/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng; trụ sở: Số 169 phố L, phường H, quận H, thành phố H;

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị Anh T, Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng D, là người đại diện theo ủy quyền. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trà Nguyên T, sinh năm 1990;

Bà Trần Thị G, sinh năm 1991;

Ông Trà Văn N, sinh năm 1956;

Bà Nguyễn Thị Mai D, sinh năm 1959;

Bà Trà Thị Mai H, sinh năm 1983;

Bà Trà Quế T, sinh năm 1988;

Cùng thường trú: 33/12 khu phố Đ, phường D, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2020, quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 20/6/2017, Ngân hàng -phòng giao dịch D (gọi tắt Ngân hàng) đã cho hộ ông Trà Nguyên T vay vốn theo chương trình giải quyết việc làm số tiền 50.000.000đồng, thời hạn vay 05 năm, thời hạn thanh toán cuối cùng ngày 18/6/2020; lãi suất 0,5500%/tháng, lãi suất nợ quá hạn 0,71500%/tháng; số kỳ trả gốc: 05; định kỳ trả gốc: 06 tháng; số tiền gốc mỗi tháng 10.000.000đồng; số tiền gốc kỳ cuối 10.000.000đồng; số nhân khẩu trong hộ tại thời điểm vay là 07 người gồm bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H, ông Trà Nguyên T và bà Trà Quế T.

Ngày 18/10/2019, hộ vay đã trả được 10.551.507đồng; bao gồm: 10.000.000đồng và tiền lãi 551.507đồng.

Ngày 18/6/2020, hộ vay đến hạn trả nợ gốc số tiền 40.000.000đồng nhưng không thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn số tiền trên.

Ngày 24/6/2020, hộ vay trả nợ 17.841.346đồng, bao gồm: 16.700.000đồng tiền gốc và 1.141.346đồng tiền lãi.

Ngày 06/8/2020, hộ vay đã thanh toán 10.235.000đồng, bao gồm: 10.000.000đồng tiền gốc và 235.000đồng tiền lãi; số tiền gốc còn lại 13.300.000đồng nhưng hộ vay không thanh toán.

Tính đến ngày 07/4/2021, hộ vay còn nợ Ngân hàng số tiền 14.059.718 đồng; trong đó: 13.300.000đồng nợ gốc và 759.718 đồng nợ lãi. Nay Ngân hàng yêu cầu hộ vay gồm ông Trà Nguyên T, bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H và bà Trà Quế T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 14.059.718 đồng; trong đó: 13.300.000đồng nợ gốc và 759.718 đồng nợ lãi.

*- Đối với bị đơn ông Trà Nguyên T, bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H và bà Trà Quế T: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, bị đơn không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.*

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 17/3/2021 và ngày 07/4/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải vào ngày 23/02/2021 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa ngày 17/3/2021 và ngày 07/4/2021 nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung: Xét giấy đề nghị vay vốn, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm giữa Ngân hàng chính sách với hộ ông Trà Nguyên T thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, các thành viên trong hộ gồm bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H và bà Trà Quế T ủy quyền cho ông Trà Nguyên T đứng tên vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng chính sách có xác nhận của trưởng khu phố và Ủy ban nhân dân phường Dĩ An. Từ khi vay cho đến thời điểm Ngân hàng chính sách khởi kiện, hộ vay đã thanh toán được 36.700.000đồng tiền gốc và 1.927.853đồng tiền lãi; còn 13.300.000đồng tiền gốc và không thanh toán tiền lãi. Như vậy, hộ vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng chính sách căn cứ vào thỏa thuận giữa hai bên để khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán khoản nợ tính đến hết ngày 07/4/2021 là 14.059.718 đồng; trong đó: 13.300.000đồng nợ gốc và 759.718 đồng nợ lãi

[5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trà Văn N và bà Nguyễn Thị Mai D là người trên 60 tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí, vì vậy, bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H và bà Trà Quế T và ông Trà Nguyên T phải chịu theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng đối với bị đơn bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H và bà Trà Quế T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H và bà Trà Quế T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng khoản nợ theo giấy đề nghị vay vốn, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 20/6/2017 tính đến ngày 07/4/2021 là 14.059.718 (mười bốn triệu không trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm mười tám) đồng; trong đó: 13.300.000 (mười ba triệu ba trăm) đồng nợ gốc và 759.718 (bảy trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm mười tám) đồng nợ lãi.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 08/4/2021 cho đến khi bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H, ông Trà Nguyên T và bà Trà Quế T thanh toán xong các khoản nợ theo giấy đề nghị vay vốn, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 20/6/2017 .

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị G, ông Trà Văn N, bà Nguyễn Thị Mai D, bà Trà Thị Mai H, ông Trà Nguyên T và bà Trà Quế T phải chịu 702.985 (bảy trăm lẻ hai nghìn chín trăm tám mươi lăm) đồng.

4. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHA DS thành phố Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Hiền**



